TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 21- 8 - 2023
V/v: "Ly hôn giữa chị M và anh H".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Thung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Thuỳ;

Bà Đinh Thị Hồng Thơm.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà: Bà Khổng Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 57/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2023 về việc " Ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Mai Thị M, sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm 5, xã XB, huyện XT, tỉnh Nam Định;

- *Bị đơn*: Anh Vũ Văn H, sinh năm 1972; địa chỉ: Xóm 5, xã XB, huyện XT, tỉnh Nam Định.

(Chị M có đơn xin xét xử vắng mặt; anh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/5/2023, quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn

chị Mai Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã XB cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 27/12/2002. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau do bất đồng về mọi mặt, tính cách, lối sống, không có tiếng nói chung, không có sự thông cảm, chia sẻ, tôn trọng nhau. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng hoàn toàn tan vỡ, không thể hàn gắn đoàn tụ nên chị xin ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Thị Hồng N, sinh ngày 27/10/2003 và Vũ Thị Phương D, sinh ngày 06/01/2009, mặc dù cháu N đã trên 18 tuổi nhưng cháu đang H Đại H vẫn phải chu cấp tiền cho cháu, nay ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi hai con, chị đảm bảo nuôi được hai con ăn H mà không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Vợ chồng có nhà đất tại xã XB, chị và anh H giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vợ chồng không nợ nần liên quan kinh tế với ai.

Bị đơn anh Vũ Văn H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng triệu tập đến Tòa án làm việc nhưng đều vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị M;

Người làm chứng ông Vũ Khắc H (bố đẻ anh H) trình bày: Chị M và anh H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã XB cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2002. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau do chị M có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, anh H và gia đình đã tha thứ cho chị M nhưng chị M không biết lỗi lầm mà vẫn làm đơn xin ly hôn anh H. Về con chung vợ chồng có 02 con chung như chị M đã trình bày. Chị M và anh H có nhà đất, nếu sau này chị M yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản thì anh H cũng sẽ yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản.

Kết quả thu thập chứng cứ tại Ủy ban nhân dân xã XB: Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản, như nguyên đơn chị M và người làm chứng ông H đã trình bày. Nay chị M xin ly hôn anh H và xin được trực tiếp nuôi cả hai con chung không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Địa phương đề nghị giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, riêng về việc nuôi con đề nghị giải quyết để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho con anh H, chị M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng, quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tại phiên

tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự, nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng, bị đơn chưa chấp hành đúng nghĩa vụ tham gia tố tụng. Về việc giải quyết vụ án, căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Xử ly hôn giữa chị M và anh H; giao 02 con chung là cháu Vũ Thị Hồng N, sinh ngày 27/10/2003 và Vũ Thị Phương D, sinh ngày 06/01/2009 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Chị M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị M và anh H kết hôn hợp pháp. Theo chị M vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính cách, lối sống không hòa hợp, vợ chồng không thể hàn gắn đoàn tụ nên chị xin ly hôn anh H. Mặc dù anh H và gia đình anh H đã biết việc Tòa án đang giải quyết vụ án và nhiều lần Tòa án có giấy triệu tập anh H đến làm việc nhưng anh H không đến, cũng không có ý kiến gì gửi đến Tòa án. Điều này chứng tỏ anh H không còn thiết tha cuộc sống vợ chồng với chị M. Xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M đối với anh H.

[3] Về con chung: Chị M và anh H có 02 con chung là Vũ Thị Hồng N, sinh ngày 27/10/2003 và Vũ Thị Phương D, sinh ngày 06/01/2009. Mặc dù cháu N đã trên 18 tuổi nhưng cháu đang H Đại H vẫn cần có chi phí ăn H, nay ly hôn chị M xin được trực tiếp nuôi hai con, chị đảm bảo nuôi được hai con ăn H mà không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hai cháu đều là con gái nếu để chị M trực tiếp nuôi 02 con chung sẽ tốt hơn về mọi mặt cho các con và cũng là phù hợp với nguyện vọng của con chung nên căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao 02 con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; anh H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản, nghĩa vụ về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Mai Thị M và anh Vũ Văn H.

2. Về con chung: Giao 02 con chung Vũ Thị Hồng N, sinh ngày 27/10/2003 và Vũ Thị Phương D, sinh ngày 06/01/2009 cho chị Mai Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Vũ Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Mai Thị M phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo Biên lai thu số 0003231 ngày 24/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; chị Mai Thị M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Mai Thị M, anh Vũ Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- UBND xã XB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Thung